

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 2019
Lớp Ô TÔ 6 K10 Mã lớp học 27,026 Lý thuyết

Môn học: OMH19 Sức bền vật liệu

Giáo viên:.....*Phạm Minh Hải*.....

Số đơn vị học trình: 2

Ngày thi *24/11/2019*

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD181349	Nguyễn Việt An	07/11/2000	4,5-		<i>An</i>	
2	CD183095	Phạm Hải Anh	05/04/2000	5,0-		<i>Anh</i>	
3	CD181383	Tưởng Phi Tuấn Anh	06/02/1998	Không được thi do không hoàn thành học phí			<i>Học lại</i>
4	CD181622	Nguyễn Văn Bình	06/04/2000	5,5-		<i>Bình</i>	
5	CD181662	Nguyễn Mạnh Cao	16/09/2000	6,0-		<i>Cao</i>	
6	CD181634	Trần Minh Chiến	26/03/1999	3,5		<i>Chiến</i>	
7	CD181632	Nguyễn Mạnh Cường	15/03/2000	4,5-		<i>Cường</i>	
8	CD183041	Trần Minh Cường	19/10/2000	3,0		<i>Cường</i>	
9	CD181665	Lưu Trần Bảo Đạt	04/12/2000	4,5-		<i>Dat</i>	
10	CD181593	Đặng Tuấn Điệp	22/03/2000	6,0-		<i>Điệp</i>	
11	CD181595	Nguyễn Anh Đức	24/07/2000	5,0-		<i>Đức</i>	
12	CD181626	Nguyễn Quảng Đức	19/10/2000	3,5-		<i>Đức</i>	
13	CD181605	Đỗ Tiến Dũng	04/12/2000	4,0		<i>Dũng</i>	
14	CD181686	Ngô Tiến Dũng	24/02/2000	3,5		<i>Dũng</i>	
15	CD181681	Nguyễn Hoàng Dũng	26/07/2000	4,0-		<i>Dũng</i>	
16	CD183036	Phạm Văn Dũng	06/09/2000	3,5		<i>Dũng</i>	
17	CD181705	Phan Tiến Dũng	17/02/2000	3,0		<i>Dũng</i>	
18	CD181641	Nguyễn Mạnh Hiếu	05/10/2000	4,5-		<i>Hiếu</i>	
19	CD181723	Nguyễn Thái Hoàng	06/01/2000	3,0		<i>Hoàng</i>	
20	CD171166	Vũ Quốc Hùng	07/09/1999	<i>Phi lại</i>			
21	CD181664	Nguyễn Đức Huy	26/12/2000	3,5		<i>Huy</i>	
22	CD181673	Trần Văn Khải	17/12/2000	4,5-		<i>Khải</i>	
23	CD181653	Nguyễn Lê Tùng Lâm	05/09/1999	4,5-		<i>Lâm</i>	
24	CD181651	Nguyễn Đình Mạnh	20/12/2000	5,0-		<i>Mạnh</i>	
25	CD181268	Lê Ngọc Nam	27/08/2000	3,0		<i>Nam</i>	
26	CD181321	Vũ Hồng Phúc	26/02/2000	4,0		<i>Phúc</i>	
27	CD183034	Trịnh Minh Quân	22/10/2000	4,5-		<i>Quân</i>	
28	CD181659	Nguyễn Thế Quyền	27/06/2000	4,5-		<i>Quyền</i>	
29	CD181607	Vũ Minh Sáng	08/11/2000	3,0		<i>Sáng</i>	
30	CD181689	Hoàng Lê Ngọc Sơn	07/08/2000	4,0		<i>Sơn</i>	
31	CD173304	Nguyễn Ngọc Tâm	21/02/1998	—		—	
32	CD181311	Nguyễn Minh Thạch	27/02/2000	4,5-		<i>Thạch</i>	
33	CD181600	Đào Đăng Thư	16/03/2000	3,5		<i>Thư</i>	
34	CD183029	Nguyễn Minh Tiến	17/06/2000	4,5-		<i>Tiến</i>	
35	CD181649	Lương Văn Trường	30/04/2000	3,0		<i>Trường</i>	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD181630	Tổng Ngọc Trường	04/08/2000	4,5-		Trường	
37	CD181599	Nguyễn Anh Tuấn	01/03/1997	4,5-		Tuấn	
38	CD183081	Nguyễn Kim Tuấn	05/05/1998	3,5		Tuấn	
39	CD181582	Lê Ngọc Việt	23/05/2000	3,5		Việt	
40	CD181267	Nguyễn Quý Vinh	26/09/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			
41	CD181670	Nguyễn Quang Vũ	18/02/2000	4,5-		Quang Vũ	
42	CD181322	Nguyễn Văn Xá	12/12/2000	4,5-		Xá	

Tổng số sinh viên dự thi:.....2.9

Số sinh viên đạt:.....2.2

Tổng số tờ giấy thi:.....2.9

Ngày giao viên nộp điểm: 30.1.2019.

Hạn cuối nộp điểm:.....

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Phạm Minh Hải

CÁN BỘ COI THI 1

Chu Đức Tuấn

TRƯỞNG KHOA

PCS. Đặng Huy

CHỦ NHIỆM KHOA

PCS. Đặng Huy